

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-9-2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khoa;

Bà Huỳnh Thị Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QDSST-HNGĐ ngày 28/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý Công N, sinh năm: 1985;

Cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà Phan Thị Kim N, sinh năm: 1994;

Cư trú tại: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; Vắng mặt tại phiên tòa.

HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Lý Công N trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn Phan Thị Kim N tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 22/11/2012, số 134/2012 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Quá trình sống chung với nhau khoảng 4 năm tại thôn Đ, xã H, đến năm 2016 thì vợ là bà Phan Thị Kim N tự ý bỏ về nhà gia đình vợ sinh sống và đi làm thuê, làm mướn đến nay giữa hai vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau. Do tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lý Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 02/11/2013, hiện nay con đang sống với cha, khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Phan Thị Kim N, được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tại biên bản xác minh ngày 07/8/2023, ngày 21/8/2023 địa phương cung cấp, bà N có hộ khẩu thường trú ở thôn Đ, xã H, huyện Phú Yên nhưng vắng mặt tại địa phương, hiện nay có sống cùng cha, mẹ ruột là ông Phan Văn T, bà Đoàn Thị S ở thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Theo biên bản làm việc ngày 20/7/2023 bà Phan Thị Kim N1 (chị ruột Phan Thị Kim N) trình bày, N đi làm ăn nên không đến Tòa án, nhưng N có trao đổi lại ý kiến là đồng ý ly hôn với ông Lý Công N vì đã ly thân lâu rồi; Về con chung: Bà N thống nhất quyền nuôi con Lý Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 02/11/2013 theo nguyện vọng của con; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng do bị đơn vắng mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không trình bày ý kiến.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật, riêng bị đơn chấp hành không đúng giấy triệu tập của Tòa án; Về đề xuất giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao con chung tên Lý Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 02/11/2013 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề nghị HĐXX giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Lý Công N yêu cầu xin ly hôn với bị đơn Phan Thị Kim N có địa chỉ cư trú tại huyện P, tỉnh Phú Yên. Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ lần thứ 02 nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Lý Công N và bị đơn Phan Thị Kim N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 22/11/2012, số 134/2012 tại UBND xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Lý Công N xin ly hôn với bị đơn Phan Thị Kim N thấy rằng: Nguyên đơn trình bày vợ chồng sau khi kết hôn với nhau sống chung khoảng 4 năm, từ năm 2016 do mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ tự ý bỏ nhà đi, vợ chồng không có liên lạc qua lại, từ đó sống ly thân cho đến nay.

Lời khai của nguyên đơn phù hợp với lời khai của người thân bị đơn Phan Thị Kim N tại Bút lục số 16, bà Phan Thị Kim N1 (chị ruột N, sống chung với N) khai vợ chồng N đã sống ly thân lâu rồi, N đồng ý ly hôn, nhưng bận đi làm ăn nên không thể đến Tòa được.

Có cơ sở khẳng định tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng bà ông N và bà N đã xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, đã ly thân trong một thời gian dài từ năm 2016 đến nay. Căn cứ theo Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX xét có căn cứ để chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn.

[4] Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là tên Lý Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 02/11/2013. Hiện nay con đang sống với cha, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng, được bị đơn đồng thuận. Xét nguyện vọng của nguyên đơn là phù hợp với nguyện vọng cháu N, phù hợp với quy định của pháp luật quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy HĐXX chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Do vậy, HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét các đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với các nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lý Công N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Lý Công N được ly hôn với bị đơn Phan Thị Kim N.

2. Về con chung: Giao con Lý Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 02/11/2013 cho nguyên đơn Lý Công N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng, HĐXX không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Lý Công N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0010059 ngày 10/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện P;
 - Chi cục THADS huyện P;
 - TAND tỉnh Phú Yên;
 - VKSND tỉnh Phú Yên;
 - UBND xã H
- (CNKH số 134 ngày 22/11/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*đã ký*)

Trương Thị Thu Hiền